

SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG
CHI CỤC
AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/2022/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hải Dương xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu

Địa chỉ: Lô CN 20, cụm công nghiệp Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ văn phòng: P102, BT12, số 8, Khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0987.623.998

Fax.....

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng COLOS MOM IQ GROW 2+
(Dành cho trẻ từ 1-15 tuổi)

Do Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu (Địa chỉ: Lô CN 20, cụm công nghiệp Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) sản xuất, phù hợp với: QCVN 11-3:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi) và tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 03-COLOSMOM/2021/TCSP-HD

Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu: Phòng Nghiệp vụ.



TRẦN ĐÌNH NAM



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngõ Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: kttn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 43157/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 39733/PKN-VKNQG ngày 02 tháng 12 năm 2021

- Tên mẫu: Sản phẩm dinh dưỡng COLOS MOM IQ GROW 2+
- Mã số mẫu: 112110444/DV.2
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, 200 g/túi. Thông tin mẫu viết tay dán trên túi - Số lượng: 1; NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 26/11/2021
- Thời gian thử nghiệm: 26/11/2021 - 02/12/2021
- Nơi gửi mẫu: Nhà máy HADU - Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Dược Phẩm HADU
Địa chỉ: Lô CN 20, cụm CN Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng
Tỉnh Hải Dương
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.2*	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007 mg/kg)
9.4*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.5*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.6*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.7*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,030 mg/kg)
9.8*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05 mg/kg)
9.9	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	NIFC.04.M.031 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,03 µg/kg)
9.10*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01 µg/kg)
9.11	Hàm lượng Patulin	µg/kg	NIFC.04.M.035 (HPLC)	KPH (LOD: 3 µg/kg)
9.12	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 60 µg/kg)
9.13	Hàm lượng Fumonisin	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 30 µg/kg)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is taken on out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngõ Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktnn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.14	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)
9.15	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 3 µg/kg)

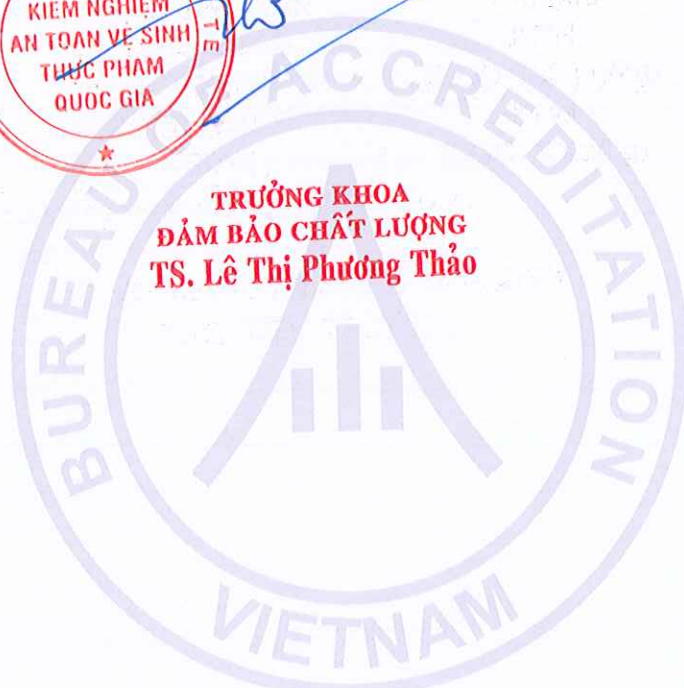
Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo



VILAS 203



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
- (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03-COLOSMOM /2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU**

Địa chỉ nhà máy: Lô CN 20, Cụm Công Nghiệp Lương Diên, Cẩm Giàng, Hải Dương

Địa chỉ văn phòng: P102, BT12, Số 8, Khu Đô thị An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Điện thoại: 0987.623.998

E-mail: hadufood@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0108056022-001

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng COLOS MOM IQ GROW 2+ (Dành cho trẻ từ 1-15 tuổi).

2. Thành phần:

Sữa bột béo, Whey protein, Đường (Lactose, Dextrose, Maltodextrin), Sữa non (IgG, Lactoferrin), Chất xơ hòa tan (NeoGOS-P70, FOS), MCT, Acid Linoleic, Lysine HCL, DHA 10%, EPA 2%, Taurin, Cholin, 2'FL HMO, Beta-glucan, Nucleotide (Cytidine-5'-Monophosphate, Uridine-5'-Monophosphate, Adenosine-5'-Monophosphate, Inosine-5'-Monophosphate, Guanosine-5'-Monophosphate), Chiết xuất tổ yến, Bột óc chó, Khoáng chất (Canxi carbonate, Canxi từ tảo biển đỏ (AquaminF), Kali Iodua, Natri Clorid, Magie Phosphat, Kẽm Sulphat, Sắt Sulphat, Đồng Sulphat, Mangan Sulphat, Natri Selenit), Vitamin (Vitamin C, Vitamin E, Vitamin B5, Vitamin B3, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin A, Acid Folic, Vitamin K2 (MK7), Biotin, Vitamin D, Vitamin B12), Enzyme (Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Lactase), Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng quá 30 ngày kể từ ngày mở nắp lon

Ngày sản xuất và hạn dùng in dưới đáy lon

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



4.1. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon, hộp thiếc hoặc túi giấy, đựng trong hộp giấy đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

4.2. Quy cách đóng gói: Hộp thiếc lon, túi 350 g, 400 g, 700 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU**

Địa chỉ: Lô CN 20, Cụm Công Nghiệp Lương Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương
Điện thoại: 0243 718 6362

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 108/2020/ATTP-ĐKCN

Ngày cấp/Nơi cấp: 03/09/2020/Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm-Sở Y tế Hải Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU sản xuất, kinh doanh Sản phẩm dinh dưỡng **COLOS MOM IQ GROW 2+** (Dành cho trẻ từ 1-15 tuổi) đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Số: **03-COLOS MOM /2021/TCSP-HD** (Có file đính kèm) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số 11-3:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 6-36 tháng tuổi).

NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm

Hải Dương, ngày 23 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Quốc Toàn



[illegible]

- Giúp tạo phát triển chiều cao.
- Giúp tăng cường sức đề kháng.
- Giúp tăng cường tiêu hóa - hấp thu.
- Giúp phát triển não bộ và thị giác.

Đành cho trẻ từ 1-15 tuổi.
Trẻ cần phát triển chiều cao, trí não và thị giác.

THỜI HẠN SỬ DỤNG: 30 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng quá 4 tuần kể từ ngày mở nắp lon. Ngày sản xuất và hạn dùng in dưới đáy lon.

s6:/DKSP

 Liên hệ tư vấn dinh dưỡng
1900.633.486

Thương hiệu chủ yếu được nhận diện sản phẩm và sản xuất tại
NÀM MỸ HẠCH - CHINA HUBEI CHINA TY
CÓ PHÂN QUỐC TẾ ĐƯỢC PHÂN MÀU
Đặc trưng phong: P02, B72, 558, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000, 1001, 1002, 1003, 1004, 1005, 1006, 1007, 1008, 1009, 1010, 1011, 1012, 1013, 1014, 1015, 1016, 1017, 1018, 1019, 1020, 1021, 1022, 1023, 1024, 1025, 1026, 1027, 1028, 1029, 1030, 1031, 1032, 1033, 1034, 1035, 1036, 1037, 1038, 1039, 1040, 1041, 1042, 1043, 1044, 1045, 1046, 1047, 1048, 1049, 1050, 1051, 1052, 1053, 1054, 1055, 1056, 1057, 1058, 1059, 1060, 1061, 1062, 1063, 1064, 1065, 1066, 1067, 1068, 1069, 1070, 1071, 1072, 1073, 1074, 1075, 1076, 1077, 1078, 1079, 1080, 1081, 1082, 1083, 1084, 1085, 1086, 1087, 1088, 1089, 1090, 1091, 1092, 1093, 1094, 1095, 1096, 1097, 1098, 1099, 1100, 1101, 1102, 1103, 1104, 1105, 1106, 1107, 1108, 1109, 1110, 1111, 1112, 1113, 1114, 1115, 1116, 1117, 1118, 1119, 1120, 1121, 1122, 1123, 1124, 1125, 1126, 1127, 1128, 1129, 1130, 1131, 1132, 1133, 1134, 1135, 1136, 1137, 1138, 1139, 1140, 1141, 1142, 1143, 1144, 1145, 1146, 1147, 1148, 1149, 1150, 1151, 1152, 1153, 1154, 1155, 1156, 1157, 1158, 1159, 1160, 1161, 1162, 1163, 1164, 1165, 1166, 1167, 1168, 1169, 1170, 1171, 1172, 1173, 1174, 1175, 1176, 1177, 1178, 1179, 1180, 1181, 1182, 1183, 1184, 1185, 1186, 1187, 1188, 1189, 1190, 1191, 1192, 1193, 1194, 1195, 1196, 1197, 1198, 1199, 1200, 1201, 1202, 1203, 1204, 1205, 1206, 1207, 1208, 1209, 1210, 1211, 1212, 1213, 1214, 1215, 1216, 1217, 1218, 1219, 1220, 1221, 1222, 1223, 1224, 1225, 1226, 1227, 1228, 1229, 1230, 1231, 1232, 1233, 1234, 1235, 1236, 1237, 1238, 1239, 1240, 1241, 1242, 1243, 1244, 1245, 1246, 1247, 1248, 1249, 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1256, 1257, 1258, 1259, 1260, 1261, 1262, 1263, 1264, 1265, 1266, 1267, 1268, 1269, 1270, 1271, 1272, 1273, 1274, 1275, 1276, 1277, 1278, 1279, 1280, 1281, 1282, 1283, 1284, 1285, 1286, 1287, 1288, 1289, 1290, 1291, 1292, 1293, 1294, 1295, 1296, 1297, 1298, 1299, 1300, 1301, 1302, 1303,

Juste dit: Vape Norm

[illegible]

Lysine HCl	mg	17280
Biotin	mg	21
Taurine	mg	40
Chitosan 100 mesh	mg	10000
Beta-carotene	mg	5000
Nucleotide	mg	20
		432

Vitamin A	420	308.88
Vitamin C3	120	47.92
Vitamin C20M7	24	5.18
Vitamin C6	46	8.72
Vitamin B1	640	138.24
Vitamin B2	645	139.32
Vitamin B3	1500	324.01
Vitamin B5	680	146.88
Vitamin B6	1	0.22
Vitamin B12	2000	432.01
Vitamin B5	2000	432.01
Acid folic	mg	23.76
Vitamin E	10	14.0
	8	17.2

Card	mg	750	162.00
Acetaminof	mg	50	10.80
Phenibut	mg	380	82.08
Mefen	mg	40	8.64
Sal	mg	6.3	1.36
Kidm	mg	2.0	1.94
Kidm	mg	67.0	58.32
Nall	mg	380	82.08
Kidm	mg	50	32.40
Mefen	mg	12	2.58
Salen	mg	10	2.16
Phib	mg	50	10.80
Phib	mg	140	30.24

HABU

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG
NGUYÊN LIỆU SỮA NON
NHẬP KHẨU TỪ MỸ

SỮA NON
IgG
1050 mg

IQ Grow
DÀNH CHO TRẺ TỪ 1-15 TUỔI

GIÚP PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO-TRÍ NÃO

KLT:
900 c

BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH PHA

Một muỗng gạt ngang (tương đương 9g) pha với 50 ml nước

tuổi của bé	lượng nước (ml)	số muỗng (thìa)	số lần ăn mỗi ngày
1-3 tuổi	200 ml	4	3-4
3-5 tuổi	200 ml	4	2-3

Nước ấm + 4 thìa bột ≈ Dinh dưỡng

Hương dẫn nên đây chỉ là hướng dẫn chung, số ruộng và số lần uống cụ thể phụ thuộc vào độ tuổi như sau và số lượng thuốc đặc:

Trẻ em: Pha xong uống ngay, hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 2 giờ. Để bảo phân thìa sau mỗi lần uống.

HƯỚNG DẪN PHẠCH

- LINEA** là một sản phẩm bổ sung dinh dưỡng tổng hợp, được nghiên cứu và sản xuất bởi các chuyên gia dinh dưỡng hàng đầu của Mỹ. Sản phẩm này chứa các thành phần sau:
- GIÚP PHÂN THÍCH VÀO ĐỢT VÀ THẢ GIẢI:** Bổ sung DHA, EPA kết hợp với Acid linoleic, Acid alpha Linolenic, Choline giúp cơ sự phân tích của não và thính giác của trẻ.
 - GIÚP TĂNG CƯỜNG HỆ THẦN KINH-MUSCLE:** Bổ sung chất béo omega 3 giúp tăng cường kết hợp với các vitamin B6, B12, Vitamin E, Vitamin C, A giúp tăng cường sức đề kháng cho trẻ.
 - GIÚP TĂNG CƯỜNG TIÊU HÓA-HẤP THU:** Vitamin nhóm B giúp chuyển hóa thức ăn, chất béo hòa tan giúp trẻ tiêu hóa thức ăn, hấp thu dinh dưỡng.

CŨNG 1: “Sớm mai thức ăn tối nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhà, đặc biệt là chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là chống các chế độ trong các cơ sở của chúng tôi để phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường ruột và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.” “Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Phải đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa inox và sữa.”